

Báo cáo Kết quả Kinh doanh 2021

Tổng quan về Manulife Việt Nam

Tại Manulife Việt Nam, chúng tôi đồng hành cùng khách hàng trong việc đưa ra các quyết định về bảo vệ sức khỏe và gia tăng tài sản để sống tốt hơn mỗi ngày.

Manulife Việt Nam là thành viên của Tập đoàn Manulife, một trong những tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Toronto, Canada với hơn 155 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu. Manulife Việt Nam tự hào là doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ nước ngoài đầu tiên có mặt tại Việt Nam với lịch sử 22 năm hoạt động.

Báo cáo của Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc

Trong năm 2021 vừa qua, đại dịch đã là một phép thử cho tất cả chúng ta. Nó thử thách sự bền chí của đội ngũ Manulife Việt Nam nhưng đồng thời cũng góp phần thúc đẩy quyết tâm phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn của chúng tôi. Những nền tảng số hóa hiện đại của Manulife Việt Nam đã giúp chúng tôi vượt qua các đại dịch cũng như duy trì được dịch vụ hiệu quả của mình trên toàn quốc, góp phần tạo nên kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2021.

Trong năm 2021, Manulife Việt Nam tiếp tục dẫn đầu thị trường về phí bảo hiểm thực thu năm đầu tiên

(First-Year Premium) với mức tăng trưởng 39%. Sự tăng trưởng bền vững của Manulife còn được thể hiện qua mức tổng doanh thu đạt 30.739 tỷ đồng; trong đó doanh thu phí bảo hiểm thuần đạt 24.145 tỷ đồng, lần lượt tăng 22.4% và 22.6% so với năm 2020. Tổng giá trị tài sản đang được Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý lên đến 95.300 tỷ đồng, tăng 57% so với năm 2020. Được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, trong năm 2021, Manulife Việt Nam cũng đã tăng vốn điều lệ lên thành 22.220 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Manulife Việt Nam luôn duy trì nguồn tài chính vững mạnh với biên khả năng thanh toán vượt xa các yêu cầu theo luật định.

Sự tăng trưởng ấn tượng này đến từ nỗ lực của Manulife Việt Nam trong việc chuyển đổi số và đáp ứng nhu cầu không ngừng thay đổi của người tiêu dùng. Trong năm qua, nền tảng thương mại điện tử của Manulife – Manulife Shop, đã giúp khách hàng tiếp cận các giải pháp bảo vệ sức khỏe và tài chính một cách dễ dàng hơn.

Manulife cũng không ngừng cải tiến và mang đến các giải pháp số hóa như ePayment, MaxX D, eClaims, ePOS, eContract và trang Hợp đồng của tôi – ManuConnect, giúp các hoạt động giao dịch của khách hàng và đội ngũ kinh doanh được xuyên suốt, tiện lợi, nhanh chóng, và an toàn hơn.

Manulife Việt Nam cũng tiếp tục đa dạng hóa danh mục sản phẩm và dịch vụ thông qua chiến lược phân phối sản phẩm qua kênh ngân hàng cũng như các đối tác quan trọng khác. Vừa qua, chúng tôi cũng rất vui mừng được chào đón VietinBank trở thành đối tác ngân hàng mới nhất của mình, bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh sự hợp tác với các đối tác hiện tại như Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB), và Công ty TNHH Cộng Đồng Bền.

Chúng tôi cũng phát triển đội ngũ của mình lên gần 60.000 tv nhân viên và đạt danh hiệu công ty dẫn đầu tại Việt Nam về số lượng thành viên MDRT năm 2021.

Manulife tự hào đang hỗ trợ gần 1,5 triệu khách hàng tại Việt Nam.

Luôn nỗ lực đồng hành cùng cộng đồng trong những thời điểm thử thách, trong năm vừa qua, Manulife Việt Nam đã tài trợ hơn 33 tỷ đồng cho

hiều mục đích ý nghĩa.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng xây dựng nhiều chiến lược kinh doanh bền vững hơn nhằm tạo ra giá trị lâu dài cho khách hàng và cộng đồng, đồng thời góp phần thúc đẩy mục tiêu chung của tập đoàn trong việc đạt được Net Zero (giảm lượng phát thải khí nhà kính về 0).



Những nỗ lực của Manulife Việt Nam trong năm vừa qua đã được ghi nhận bởi những giải thưởng uy tín như:

- “Công ty Bảo hiểm Nhân thọ của năm” (Life Insurer of the Year) tại InsuranceAsia News Awards for Excellence 2021
- “Nơi Làm Việc Tốt Nhất Tại Châu Á 2021” - HR Asia Awards
- Top 100 “Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2021”, #1 trong ngành bảo hiểm - Anphabe
- “Công ty dẫn đầu về Trải nghiệm khách hàng tại Việt Nam” - Giải thưởng Rồng Vàng
- "Sản phẩm xuất sắc" - Giải thưởng Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp (CSR) Toàn cầu năm 2021

Nhìn về chặng đường phía trước, Manulife Việt Nam tiếp tục chính phục mục tiêu trở thành công ty dẫn đầu về chuyển đổi số hoá, đặt khách hàng làm trọng tâm trong ngành bảo hiểm nhân thọ – hướng đến mục tiêu này sẽ giúp chúng tôi phục vụ, bảo vệ, và mang lại cuộc sống tốt hơn cho người dân Việt Nam.

Báo cáo của Kiểm toán Nội bộ

Công ty đã nghiêm túc tuân thủ đầy đủ các quy định và nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ, đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với sự điều hành và hoạt động của doanh nghiệp.

Báo cáo của Kiểm toán Độc lập



Báo cáo Tài chính tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (trình bày lại)

Chỉ tiêu	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)	
Tài sản			
I Tài sản ngắn hạn	29.253.353.342.027	17.973.766.855.408	
1 Tiền và các khoản tương đương tiền	12.068.613.229.078	5.316.514.515.613	
2 Các khoản đầu tư ngắn hạn	14.424.175.695.943	10.566.583.078.051	
3 Các khoản phải thu ngắn hạn	2.691.252.160.296	2.032.415.026.561	
4 Tài sản ngắn hạn khác	69.312.256.710	58.254.235.183	
II Tài sản dài hạn	63.713.878.875.466	43.935.955.481.233	
1 Các khoản phải thu dài hạn	61.664.841.719	56.698.573.280	
2 Tài sản cố định	167.547.986.183	200.694.650.733	
<i>Nguy cơ giá</i>	<i>462.943.209.929</i>	<i>447.578.476.323</i>	
<i>Giá trị khấu hao lũy kế</i>	<i>295.395.223.746</i>	<i>236.883.825.590</i>	
3 Các khoản đầu tư dài hạn	53.746.035.907.945	39.223.994.847.112	
4 Tài sản dài hạn khác	3.427.213.233.747	2.390.658.961.600	
5 Tài sản tài khoản riêng	6.311.416.905.872	2.063.908.448.508	
III Tổng tài sản	92.967.232.217.493	61.909.722.336.641	
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu			
IV Nợ phải trả	78.582.139.403.639	51.908.487.301.333	
1 Nợ ngắn hạn	7.567.279.770.136	4.975.979.934.664	
2 Nợ dài hạn	64.703.442.727.631	44.868.598.918.161	
3 Công nợ tài khoản riêng	6.311.416.905.872	2.063.908.448.508	
V Vốn chủ sở hữu	14.385.092.813.854	10.001.235.035.308	
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.220.000.000.000	13.095.000.000.000	
2 Quỹ dự trữ bắt buộc	125.624.613.225	125.624.613.225	
3 Lỗ sau thuế chưa phân phối	(7.960.531.799.371)	(3.219.389.577.917)	
VI Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	92.967.232.217.493	61.909.722.336.641	
Chỉ tiêu ngoại bảng			
Tài sản thuê ngoài (VND)	596.466.326.148	522.136.026.914	
Nợ kho đổi đã xử lý (VND)	25.479.592.006	25.479.592.006	
Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	309.384.600.70	183.455.554.10	
Chỉ tiêu			
	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)	
1 Tổng doanh thu	30.739.822.172.642	25.123.667.014.155	
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	24.144.579.984.175	19.701.047.364.372	
Doanh thu hoạt động tài chính	5.068.632.706.527	4.671.514.577.186	
Thu nhập khác	1.525.609.481.940	751.105.072.597	
2 Tổng chi phí	(36.665.876.604.201)	(27.166.867.844.124)	
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(27.793.628.223.069)	(19.667.377.866.447)	
Chi phí hoạt động tài chính	(806.692.512.660)	(486.918.986.153)	
Chi phí bán hàng	(5.545.638.165.576)	(4.829.445.048.784)	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(2.485.314.017.047)	(2.094.328.796.329)	
Chi phí khác	(34.603.685.849)	(88.797.146.411)	
3 Lỗ kế toán trước thuế	(5.927.054.431.559)	(2.043.200.829.969)	
4 Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	1.185.912.210.105	401.503.385.772	
5 Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.741.142.221.454)	(1.641.697.444.197)	
Chỉ tiêu			
	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1 Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	68,53	70,97
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	31,47	29,03
2 Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	84,53	83,85
Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	15,47	16,15
3 Khả năng thanh toán			
Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	1,59	1,07
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,87	3,61
4 Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ suất lợi trước thuế/Tổng tài sản	%	(6,38)	(3,30)
Tỷ suất lợi sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	(19,64)	(8,33)
Tỷ suất lợi sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(32,96)	16,41

